

V. E. MEDINSKY

**YÊU CẦU KỸ THUẬT GÓI THẦU MUA VẬT TƯ TIÊU HAO CHO DỰ ÁN
“UWILD FPSO ARMADA 2026”
TECHNICAL REQUIREMENTS FOR CONSUMABLES MATERIALS FOR
PROJECT “UWILD FPSO ARMADA 2026”**

1. Mục đích và điều kiện sử dụng vật tư/ *Purpose and working conditions of materials:*

Mục đích sử dụng/ Purpose of use: Mua vật tư phục vụ kiểm tra phần dưới nước tàu FPSO ARMADA vào năm 2026./ *To purchase material supplies for underwater inspection of the UWILD FPSO ARMADA in 2026.*

- 1.1 Điều kiện sử dụng/ *Operating conditions:* Các vật tư dùng trong môi trường biển, nhiệt đới, độ ẩm không khí cao, nhiệt độ cao, làm việc liên tục 24/7/ *Materials are used in a marine and tropical environment with high humidity, high temperatures, and continuous 24/7 operation.*

2. Yêu cầu chung đối với vật tư/ *General requirements:*

- 2.1 Yêu cầu về hàng hóa/ *Goods requirements:* Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các thông số kỹ thuật tối thiểu nêu tại Danh mục/YCKT. Trường hợp hồ sơ có nêu tên hãng, model hoặc mã tham chiếu thì được hiểu là nhằm mô tả mức chất lượng, kỹ thuật tham khảo; nhà thầu được chào hàng tương đương, nhưng phải chứng minh tính tương đương hoặc tốt hơn. / *Goods must be 100% new, unused, have a clear origin and meet the minimum technical specifications stated in the List/Technical requirements. In case the profile includes the brand name, model or reference code, it shall be understood as describing the quality level and technical reference; the supplier may offer equivalent goods, but they must prove that the goods have equivalent or superior quality.*
- 2.2 Yêu cầu về mã hiệu hàng hóa: Nhà thầu có thể chào đúng mã hàng hoặc mã thay thế/tương đương của nhà sản xuất, với điều kiện cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật chứng minh hàng hóa chào thầu tương thích, đáp ứng yêu cầu sử dụng và chất lượng không thấp hơn hàng tham chiếu.
Goods part number requirements: The supplier may offer the exact product codes or the alternative/equivalent codes of the manufacturer under the condition that



the supplier provides technical documentation proving the goods are compatible, meet the usage requirements and do not have a worse quality than the referenced goods.

3. Yêu cầu về số lượng vật tư và giao hàng/Quantity and delivery:

- 3.1 Số lượng vật tư: Cung cấp đủ số lượng cho hạng mục trong đơn hàng. Trường hợp tăng số lượng hàng hóa cấp cho từng mục vì lý do đóng gói của nhà sản xuất thì phải kèm theo văn bản giải thích cụ thể để VSP xem xét.

Quantity of materials: Supply the exact quantity specified for each item in the order. In case of any increase in quantity per item due to the manufacturer's packaging specifications, a detailed written explanation must be provided for VSP's consideration.

- 3.2 Phương thức và địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao 01 lần tại kho của Xí nghiệp Vận Tải Biển và Công tác Lặn, Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro.

Delivery method and location: Goods shall be delivered in one shipment to the warehouse of the Marine Transportation and Diving Enterprise, Vietsovpetro Joint Venture.

- 3.3 Thời hạn giao hàng: Không muộn hơn 05 tuần kể từ ngày ký hợp đồng; trường hợp một số vật tư có quy cách đóng gói/nguồn cung đặc thù, nhà thầu được phép đề xuất kế hoạch giao hàng phù hợp nhưng phải bảo đảm không ảnh hưởng tiến độ thực hiện công việc của VSP.

Delivery deadline: No later than 05 weeks from the date of signing contract; in case where several materials have particular packaging standards or supplies, the supplier is allowed to propose a suitable delivery plan but they must ensure that the progress of VSP's work is not affected.

- 4. Yêu cầu về đóng gói:** Hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và bảo quản.

Packaging requirement: *Goods must be packaged according to the manufacturer's standards, ensuring safety during transportation and storage.*

**Manager of diving department
Trưởng Ban Lặn**

Đinh Bình Nam



V. E. MEDINSKY

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT GÓI THẦU MUA VẬT TƯ TIÊU HAO
CHO DỰ ÁN “UWILD FPSO ARMADA 2026”
TECHNICAL EVALUATION CRITERIA CONSUMABLES MATERIALS
FOR PROJECT “UWILD FPSO ARMADA 2026”**

No. STT	Nội dung tiêu chí Criteria	Chào hàng Bidder Offered	Evaluation criteria/ Tiêu chí đánh giá	
			Pass/ Đạt	Fail/ Không đạt
1	Yêu cầu chung đối với vật tư/ General requirements			
1.1	Yêu cầu về hàng hóa/ Goods requirements	Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, có xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các thông số kỹ thuật tối thiểu nêu tại Danh mục/YCKT. Trường hợp chào hàng tương đương với hãng/model/mã tham chiếu, nhà thầu cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật chứng minh tính tương đương hoặc tốt hơn. <i>Goods are 100% new, unused, have a clear origin and meet the minimum technical specifications stated in the List/Technical requirements. In case the supplier offers the equivalent brand name, model or reference code, they provide sufficient technical documentation proving that the goods have equivalent or superior quality.</i>	Pass/ Đạt	
		Hàng hóa không đáp ứng các thông số kỹ thuật tối thiểu; hoặc chào hàng tương đương nhưng không cung cấp đủ tài liệu kỹ thuật chứng minh tính tương đương hoặc tốt hơn. <i>Goods do not meet the minimum technical specifications; or the supplier offers the equivalent goods but provide insufficient technical documentation proving that the goods have equivalent or superior quality.</i>		Fail/ Không đạt



No. STT	Nội dung tiêu chí Criteria	Chào hàng Bidder Offered	Evaluation criteria/ Tiêu chí đánh giá	
			Pass/ Đạt	Fail/ Không đạt
1.2	Yêu cầu về mã hiệu hàng hóa/ Goods part number requirement	Hàng hóa có ký mã hiệu đúng như đơn hàng; hoặc có mã thay thế/tương đương của nhà sản xuất, kèm đầy đủ tài liệu kỹ thuật chứng minh tính tương thích và chất lượng không thấp hơn hàng tham chiếu <i>Goods have the correct markings as specified in the order; or have a manufacturer's alternative/equivalent codes, in addition to sufficient technical documentation proving that the goods have equivalent or superior quality</i>	Pass/ Đạt	
		Hàng hóa có ký mã hiệu không đúng như đơn hàng; hoặc có mã thay thế/tương đương nhưng không cung cấp đủ tài liệu kỹ thuật chứng minh tính tương thích và chất lượng. <i>Goods do not have the correct markings as specified in the order; or have a manufacturer's alternative/equivalent codes but insufficient technical documentation proving that the goods have equivalent or superior quality</i>		Fail/ Không đạt
2	Yêu cầu về số lượng vật tư và giao hàng/ Quantity and delivery.	Cung cấp đủ số lượng cho hạng mục trong đơn hàng. <i>Supply the exact quantity specified for each item in the order</i>	Pass/ Đạt	
		Cung cấp không đủ số lượng cho hạng mục trong đơn hàng. <i>Supply the insufficient quantity specified for each item in the order</i>		Fail/ Không đạt
3	Thời hạn giao hàng/ Delivery time	Không muộn hơn 05 tuần kể từ khi ký hợp đồng. <i>No later than 05 weeks from the date of signing contract.</i>	Pass/ Đạt	
		Muộn hơn 05 tuần kể từ khi ký hợp đồng. <i>Later than 05 weeks from the date of signing contract.</i>		Fail/ Không đạt



No. STT	Nội dung tiêu chí Criteria	Chào hàng Bidder Offered	Evaluation criteria/ Tiêu chí đánh giá	
			Pass/ Đạt	Fail/ Không đạt
4	Yêu cầu về đóng gói/ Packaging requirement	Hàng hóa phải đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <i>Goods must be packed in accordance with the manufacturer's standards</i>	Pass/ Đạt	
		Hàng hóa không đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <i>Goods will not be packed in accordance with the manufacturer's standards</i>		Fail/ Không đạt

Kết luận/ Conclusion:

- Chào hàng được coi là đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nếu “**Đạt**” được tất cả các tiêu chí nêu trên.
/ *The offer is considered as “Pass” if all the technical criteria fully meet with all above-mentioned requirements.*
- Chào hàng được coi là không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật nếu “**Không đạt**” một trong các chỉ tiêu nêu trên. / *The offer is considered as “Fail” if having any technical criteria does not meet with above-mentioned requirements.*

**Manager of diving department
Trưởng Ban Lặn**

Đinh Bình Nam

Soạn thảo - Prepared by: Trần Bá Kiên (3432)

